

Bản án số: 54/2020/HS-ST  
Ngày 30/10/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Triệu Vĩnh Thái.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lý Thị Ngân.

2. Bà La Thị Thanh Thảo.

*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Vương Văn K - Sinh ngày 25/8/1989, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn 3 M, xã M, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Y sỹ - Phòng khám đa khoa khu vực xã M, huyện V; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Vương Văn P, sinh năm 1968; con bà: Hoàng Thị Q, sinh năm 1972; Vợ Hoàng Thị N, sinh năm 1988, bị cáo có 02 con cùng sinh năm 2010. Hiện đều trú tại: Xã M, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh L - Có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lương Thị C, sinh năm 1991 - Trợ giúp viên, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L - Có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1988 - Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn 3 M, xã M, huyện V, tỉnh L.

- *Người chứng kiến:* 1. Ông Dương Văn H - Sinh năm 1979 - Vắng mặt.

2. Ông Hà Văn H - Sinh năm 1976 - Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn 1 M, xã M, huyện V, tỉnh L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 10/8/2020 tại Phòng khám đa khoa

khu vực xã M thuộc thôn 1 M, xã M, huyện V, Ban công an xã M phát hiện và bắt quả tang Vương Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt quả tang Vương Văn K đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 02 gói nilon màu trắng và 01 gói nilon màu xanh, bên trong các gói đều chứa chất bột khô, màu trắng, vón cục giao nộp và khai là ma túy. Công an xã đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng. Tiến hành khám xét chỗ ở và nơi làm việc của Vương Văn K nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Về nguồn gốc ma túy Kết khai: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/8/2020, K đi đến ven đường Quốc lộ 279 thuộc thôn 3 M, xã M gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết được 02 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng và 01 gói ma túy gói bằng nilon màu xanh với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy K cất vào trong túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 10/8/2020, khi K đang làm việc tại Phòng khám đa khoa khu vực xã M thì bị Công an xã phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 173 ngày 13/8/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh L, kết luận: 0,96 gam chất bột khô, màu trắng, vón cục thu giữ của Vương Văn K gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

\* Tại bản Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 08/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh L, quyết định truy tố bị cáo Vương Văn K ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vương Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: + Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Vương Văn K từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,86g Heroine còn lại sau giám định đã thu giữ của bị cáo.

\* Tại phiên Tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Văn K mức án là 01 năm 03 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung vì trước khi có hành vi vi phạm pháp luật bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương; gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/8/2020, Vương Văn K mua của một người phụ nữ không quen biết 03 gói ma túy với giá 300.000đ ở ven đường Quốc lộ 279 thuộc thôn 3 M, xã M. Sau khi mua được ma túy K cất vào trong túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 10/8/2020, khi

K đang làm việc tại Phòng khám đa khoa khu vực xã M, huyện V thì bị Công an xã M phát hiện. Vương Văn K đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 03 gói Heroine giao nộp.

Như vậy lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vương Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là cán bộ y tế hiểu rõ ma túy là độc dược nguy hiểm, ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng con người, đúng ra bị cáo phải gương mẫu và tuyên truyền về tác hại của ma túy cho nhân dân biết để tránh xa ma túy. Nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến nghiện ma túy và tàng trữ ma túy để phục vụ cho nhu cầu bản thân. Ngoài ra năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm về tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; có ông nội có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; bản thân năm 2013, 2014 được Ủy ban nhân dân huyện V tặng danh hiệu lao động tiên tiến do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Bị cáo nghiện ma túy không có tài sản gì, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của Vương Văn K, cơ quan điều tra gửi giám định, cơ quan giám định lưu mẫu 0,10g Heroine. Còn lại 0,86g Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Vương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo Vương Văn K ngày 09/8/2020 quá trình điều tra chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vương Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Vương Văn K 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2020, ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,86 gam Heroine đựng trong 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên một mặt của bì có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Vương Văn K ngày 10/8/2020 tại xã M, huyện V, tỉnh L”. Mặt sau có 03 chữ ký của người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Vương Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

### **Nơi nhận**

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Vĩnh Thái**